

Số: 37/2018/QĐST-DS

S, ngày 16 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 54/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: 02 Láng Hạ, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đinh Xuân Tr; Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện S, tỉnh Phú Yên (*Theo văn bản ủy quyền lập ngày 06/7/2018 của ông Đặng Văn Th; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện S*)

Bị đơn: Vợ chồng ông Lê Tấn Ph, sinh năm 1976 bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1978

Trú tại: khu phố T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự: Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Việt Nam và bị đơn vợ chồng ông Lê Tấn Phi bà Nguyễn Thị Th.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn vợ chồng ông Lê Tấn Ph bà Nguyễn Thị Th công nhận đến ngày

06/7/2018 còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 509.100.000 đồng phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 12/2015/HĐTD ngày 10/12/2015.

2.2. Thời gian và phương thức trả nợ: Đến ngày 03/10/2018, vợ chồng bị đơn ông Lê Tấn Ph bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm trả đủ số tiền 509.100.000 đồng cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Việt Nam. Trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ như trên mà bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình thì nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Việt Nam có quyền phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Cụ thể là: Quyền sử dụng thửa đất số 627, tờ bản đồ số 17, diện tích 927m² (trong đó đất ở 300m², đất sản xuất 627m²) trên đất có ngôi nhà cấp 4, diện tích xây dựng (10 x 20)m, kết cấu nhà tường xây, nền gạch men, mái ngói. Tài sản tọa lạc tại: khu phố T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên đã được Ủy ban nhân dân huyện S cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G752499 ngày 11/10/1999 cho Lê Tấn Ph.

Kể từ ngày 07/7/2018, bị đơn còn phải trả tiền lãi phát sinh thêm cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 12/2015/HĐTD ngày 10/12/2015 mà các bên đã ký kết.

2.3. Về án phí: Bị đơn ông Lê Tấn Ph bà Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm (12.182.000 đồng) nhưng vợ chồng bị đơn ông Lê Tấn Ph bà Nguyễn Thị Th được giảm 50% mức án phí (theo Thông báo số 10/TB-TA ngày 06/7/2018 về việc giảm nộp tiền án phí của Tòa án nhân dân huyện S) nên chỉ phải nộp 6.091.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam 12.100.000 đồng (Mười hai triệu một trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0009327 ngày 13/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện S (02);
- THADS huyện S (01);
- Đường sự (02);
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Lê Minh Tâm

